TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG
TỈNH LÀO CAI

CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 10/2024/HS-ST
Ngày 29/8/2024.

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN MƯỜNG KHƯƠNG - TỈNH LÀO CAI

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị Hiền Lương

Các Hội thẩm nhân dân: 1. Ông Nguyễn Đạt Cường

2. Ông Lù Chí Cường

Thư ký phiên tòa: Ông Nhâm Đình Mạnh - Thư ký Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Anh Tuấn - Kiểm sát viên.

Ngày 29/8/2024 tại Nhà văn hóa đa năng xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Toà án nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số 07/2024/TLST- HS ngày 19 tháng 7 năm 2024 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 08/2024/QĐXXST - HS ngày 14 tháng 8 năm 2024 đối với bị cáo:

Họ và tên: **LÙ VĂN T** (tên gọi khác: Không); Giới tính: Nam; Sinh ngày 14 tháng 11 năm 1996 tại huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Nơi cư trú: Thôn T, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai; Quốc tịch: Việt Nam; Dân tộc: Nùng; Tôn giáo: Không; Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ học vấn: 11/12; Con ông Lù Sử Đ (đã chết), con bà Sin Thị X, hiện cư trú tại Thôn T, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Bị cáo chưa có vợ, con. Gia đình bị cáo có hai anh em, bị cáo là con thứ hai.

Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo bị bắt tạm giữ từ ngày 21/5/2024, tạm giam từ ngày 27/5/2024, hiện đang bị tạm giam tại Nhà tạm giữ Công an huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người bào chữa cho bị cáo:* Bà Liệu Thị N - Trợ giúp viên pháp lý của Trung tâm Trợ giúp pháp lý nhà nước tỉnh Lào Cai. Có mặt

- *Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:*

+ Anh Lèng Văn D - Sinh năm 1988, địa chỉ: Thôn Pạc Trà, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

+ Anh Phu Văn K - Sinh năm 2000, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

- *Người làm chứng:* Anh Sin Phủng S- Sinh năm 1984, địa chỉ: Thôn C, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai.

Hiện Sin Phủng S, Lèng Văn D, Phu Văn K đang bị áp dụng biện pháp xử lý hành chính đưa vào cơ sở cai nghiện bắt buộc tại Cơ sở cai nghiện ma tuý số 1 tỉnh Lào Cai. (Đều vắng mặt)

- *Người chứng kiến:* Anh Thền Ỷ C - Sinh năm 1990, địa chỉ: Thôn T, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai. (Vắng mặt)

NỘI D VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội D vụ án được tóm tắt như sau:

Vào hồi 10 giờ 20 phút ngày 21/5/2024, Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương tiến hành triệu tập Lù Văn T đến trụ sở Công an xã N để làm việc. Quá trình triệu tập để làm việc Trường khai nhận vào ngày 20/05/2024 Trường đi ra thành phố L mua ma túy Heroine về để bán kiếm lời. Tại đây, Trường đã tự nguyện lấy 02 gói nhỏ giấu trong túi quần phía trước bên phải đang mặc trên người giao nộp cho tổ công tác, gồm: 01 gói nhỏ được gói bên ngoài lần lượt là lớp ni lon màu xanh đến lớp ni lon màu trắng, mở lớp nilon màu trắng ra bên trong có chứa chất bột khô, màu trắng và 01 gói nhỏ được gói bên ngoài là lớp nilon màu xanh, bên trong có 04 gói nhỏ được gói bằng lớp giấy màu trắng, bên trong các gói nhỏ là chất bột khô, màu trắng. Ngoài ra, kiểm tra ví giả da ở túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người của Trường có 01 gói nhỏ được gói bằng lớp giấy màu trắng, bên trong là chất bột khô, màu trắng. Trường khai tất cả các gói nhỏ này là ma túy Heroine do Trường mua về để bán kiếm lời. Tổ công tác đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang đối với Lù Văn T về hành vi Mua bán trái phép chất ma túy và tạm giữ số ma túy có liên quan, cùng 01 ví giả da màu nâu; 01 căn cước công dân mang tên Lù Văn T; 01 giấy phép lái xe mô tô hạng A1 của Lù Văn T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy YAMAHA Sirius BKS 24B2-072.11 mang tên Lù Văn T; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 24B2-399.46 mang tên Lồ Dìn P; 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 19S1-303.28 mang tên Nguyễn Thị H; 01 thẻ ngân hàng Agribank số 9704050876680146 mang tên Lù Văn T; 01 xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 24B2-072.11 và số tiền 552.000 đồng gồm các tờ tiền có mệnh giá: 03 tờ 100.000 đồng, 05 tờ 50.000 đồng; 02 tờ 1.000 đồng. Khám xét khẩn cấp chỗ ở của Lù Văn T, Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương tạm giữ số tiền 6.000.000 đồng. Ngoài ra, không thu giữ được gì liên quan đến ma túy.

Quá trình điều tra Lù Văn T khai nhận do muốn có ma túy để bán kiếm lời nên vào sáng ngày 20/5/2024, Lù Văn T đi xe mô tô BKS 24B2-072.11 theo Đ

Quốc lộ 4D ra khu vực gần cầu cao tốc thuộc địa phận xã C, thành phố L gặp 01 người nam giới khoảng 40 tuổi, không biết tên tuổi, địa chỉ và Trường đã mua của người này 01 gói ma tuý Heroine với giá 2.000.000 đồng. Về nhà, Trường chia gói ma túy ra thành nhiều gói nhỏ, gồm: 01 gói được gói trong hai lớp nilon lần lượt là màu xanh và màu trắng; 06 gói nhỏ khác Trường dùng giấy trắng gói, mỗi gói khoảng 1 - 2 viên nhỏ ma tuý và gói chung 06 gói này vào trong một túi ni lon màu xanh và gói cuối cùng được gói lại bằng giấy trắng. Sau khi chia lẻ số ma tuý trên, Trường giấu 02 gói ma tuý được gói bằng ni lon ở trong túi quần dài phía trước bên phải đang mặc trên người, gói ma tuý còn lại Trường cất vào trong ví giả da màu nâu của Trường và cho vào trong túi quần phía sau bên phải đang mặc trên người.

Khoảng 15 giờ ngày 20/5/2024, Lèng Văn D gọi điện liên lạc với Trường qua điện thoại để hỏi mua ma tuý Heroine về sử dụng. Trường đã hẹn gặp D ở khu vực Đ liên thôn cách nhà văn hoá thôn T, xã N, huyện Mường Khương khoảng 80m để bán ma tuý. Khoảng 05 phút sau D có mặt tại địa điểm hẹn, Trường đã lấy 01 gói nhỏ ma túy trong 06 gói để chung ở trong gói nilon màu xanh ra bán cho D và được D trả số tiền 100.000 đồng. Trên Đ đi về, D đã sử dụng hết gói ma túy mua của Trường.

Khoảng 16 giờ ngày 20/5/2024, khi Lù Văn T đang ở nhà thì có Phu Văn K liên lạc qua điện thoại để hỏi mua ma tuý Heroine. Trường đã hẹn K đi đến khu vực Đ liên thôn phía sau nhà Trường để bán ma tuý. Tại đây Trường đã bán 01 gói ma tuý cho K và được K trả số tiền 100.000 đồng. Trên Đ đi về, K đã sử dụng hết gói ma túy mua của Trường.

Ngoài ra, trước đó vào ngày 18/5/2024, Lù Văn T đi ra thành phố L mua 01 gói ma tuý Heroine với số tiền 2.000.000 đồng của người đàn ông không quen biết tên, tuổi, địa chỉ ở khu vực gần cầu cao tốc thuộc xã C, thành phố L. Sau đó, Trường mang về nhà chia lẻ ra nhằm mục đích vừa sử dụng và bán kiếm lời. Đến khoảng 17 giờ ngày 18/5/2024, Trường gặp Sin Phủng S tại khu vực Đ liên thôn gần đầu cầu giáp gianh giữa thôn T và thôn C, xã N, huyện Mường Khương. Tại đây, S hỏi mua ma túy của Trường thì được Trường bán cho S 01 gói nhỏ ma túy Heroine với giá 100.000 đồng. Trên Đ đi về, S đã sử dụng hết gói ma túy mua của Trường. Đối với số ma túy Heroine còn lại, Trường khai bản thân đã sử dụng hết.

Tại Biên bản mở niêm phong, xác định khối lượng, trích mẫu, tái niêm phong và giao nhận đối tượng giám định ngày 22/5/2024 và Kết luận giám định số 211/KL-GĐMT ngày 26/5/2024 của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai xác định: Số ma tuý thu giữ ngày 21/5/2024 của Lù Văn T có khối lượng là 1,047 gam là loại chất ma tuý Heroine.

Cáo trạng số 07/CT-VKS ngày 17/7/2024 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố bị cáo Lù Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương giữ nguyên quan điểm truy tố, đề nghị Hội đồng xét xử: Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"*.

Về hình phạt chính: Áp dụng điểm b khoản 2, 5 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo từ 7 năm 06 tháng đến 8 năm tù.

Về hình phạt bổ sung: Áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật hình sự, phạt bổ sung đối với bị cáo từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Về vật chứng của vụ án: Áp dụng điểm a, b, c khoản 1 Điều 47 Bộ luật hình sự; điểm a, b, c khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự đề nghị xử lý vật chứng theo quy định của pháp luật.

Về án phí, quyền kháng cáo: Buộc bị cáo phải chịu án phí và tuyên quyền kháng cáo cho bị cáo, người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan theo quy định của pháp luật.

Tại phiên tòa, người bào chữa cho bị cáo Lù Văn T nêu quan điểm: Nhất trí với cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương truy tố bị cáo Lù Văn T về tội *"Mua bán trái phép chất ma tuý"* theo quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Đề nghị hội đồng xét xử xem xét điều kiện hoàn cảnh của bị cáo, gia đình bị cáo thuộc diện hộ nghèo, và là người dân tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn, nhận thức pháp luật còn hạn chế, quá trình điều tra đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Vì vậy đề nghị Hội đồng xét xử xem xét áp dụng điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự. Tuyên phạt bị cáo mức án từ 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù. Vì bị cáo thuộc diện hộ nghèo và không có tài sản riêng nên đề nghị Hội đồng xét xử miễn án phí và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

Tại phiên tòa bị cáo Lù Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội như nội D vụ án, bị cáo không tranh luận tại phiên toà mà chỉ đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo.

Đối với Sin Phủng S, Lèng Văn D, Phu Văn K đều là những đối tượng nghiện chất ma tuý mua ma tuý của Lù Văn T về sử dụng và đã sử dụng hết nên không thu giữ được vật chứng do đó Cơ quan cảnh sát điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự đối với S, D, K. Lời khai của những người này phù hợp với lời khai của bị cáo và các chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án.

Căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên toà, căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện chứng cứ, ý kiến của kiểm sát viên, bị cáo, người bào chữa, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, người chứng kiến và người làm chứng đến vụ án.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội D vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tính hợp pháp của các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Điều tra, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử: Xét thấy điều tra viên, kiểm sát viên đã thực hiện đúng thẩm quyền và đầy đủ trình tự thủ tục tố tụng theo quy định của pháp luật. Quá trình điều tra và tại phiên tòa, bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan, người tiến hành tố tụng. Vì vậy hành vi, quyết định tố tụng trong vụ án đều hợp pháp, đảm bảo việc điều tra, truy tố, xét xử vụ án đúng quy định.

[2] Về hành vi phạm tội của bị cáo: Tại phiên tòa bị cáo đã thừa nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình, phù hợp với lời khai của bị cáo trong quá trình điều tra, phù hợp với tang vật thu giữ và kết luận giám định, phù hợp với lời khai của những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, người làm chứng, người chứng kiến, và các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án. Do hám lợi bất chính nên vào ngày 18/5/2024 và ngày 20/5/2024 Lù Văn T đã có 02 lần mua ma tuý về chia nhỏ ra mục đích để sử dụng và bán kiếm lời, cụ thể bị cáo đã bán cho Sin Phủng S, Lèng Văn D và Phu Văn K mỗi người 01 gói nhỏ với giá 100.000 đồng/gói. Do số ma tuý bị cáo mua ngày 18/5/2024 đã bán cho Sin Phủng S01 gói nhỏ, số ma tuý còn lại bị cáo đã sử dụng hết nên không thu giữ được vật chứng nên không xác định được khối lượng. Đối với số ma tuý bị cáo mua về ngày 20/5/2024 đã chia ra thành 08 gói nhỏ, đã bán 02 gói nhỏ cho Phu Văn K và Lèng Văn D sử dụng hết, số ma tuý còn lại bị thu giữ có khối lượng là 1,047 gam heroine.

Hội đồng xét xử xét thấy hành vi của bị cáo đã đủ yếu tố cấu thành tội "Mua bán trái phép chất ma tuý", tội phạm được quy định tại điểm b khoản 2 Điều 251 Bộ luật hình sự. Do vậy Viện kiểm sát nhân dân huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai đã truy tố bị cáo Lù Văn T về tội danh và điều luật viện dẫn trên là có căn cứ.

Hành vi của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến chính sách độc quyền quản lý các chất ma tuý của Nhà nước, gây mất trật tự trị an trên địa bàn huyện Mường Khương nói chung và xã N nói riêng. Vì vậy, cần phải xét xử bị cáo mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội một thời gian nhất định mới có tác dụng giáo dục, cải tạo đối với bị cáo và răn đe phòng ngừa những hành vi tương tự.

[3] Tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[4] Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo có các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự là: Người phạm tội thành khẩn khai báo và là người dân

tộc thiểu số cư trú ở vùng có điều kiện kinh tế xã hội đặc biệt khó khăn. Vì vậy, hội đồng xét xử áp dụng các tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật hình sự, giảm nhẹ một phần hình phạt cho bị cáo là phù hợp với chính sách khoan hồng của pháp luật.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị xét xử bị cáo Lù Văn T mức án từ 07 năm 06 tháng đến 08 năm tù là chưa phù hợp, cần xét xử bị cáo mức án thấp hơn, tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

Đối với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng khoản 5 Điều 251 Bộ luật Hình sự để phạt bổ sung bị cáo số tiền từ 5.000.000 đồng đến 10.000.000 đồng nộp vào Ngân sách Nhà nước, Hội đồng xét xử xét thấy bị cáo thuộc diện hộ nghèo theo Giấy chứng nhận hộ nghèo, hộ cận nghèo số 50/GCN-HN.HCN ngày 29/5/2024 của UBND xã N và Biên bản xác minh về tài sản ngày 29/5/2024 thể hiện Lù Văn T không có thu nhập và tài sản riêng. Đề nghị của đại diện Viện kiểm sát chưa phù hợp với điều kiện, hoàn cảnh kinh tế thực tế của bị cáo, do vậy không được chấp nhận.

Người bào chữa đề nghị Hội đồng xét xử xử phạt bị cáo mức án 07 năm đến 07 năm 03 tháng tù và không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo, bị cáo thuộc diện hộ nghèo nên không phải chịu án phí hình sự sơ thẩm là phù hợp, cần chấp nhận.

[5] Về hình phạt bổ sung:

Bị cáo Lù Văn T là lao động tự do không có thu nhập, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[6] Về vật chứng vụ án:

Đối với 0,831 gam ma tuý còn lại sau trích mẫu giám định, xét thấy heroine thuộc danh mục các chất Nhà nước cấm lưu hành nên cần tịch thu tiêu huỷ theo điểm c khoản 1 Điều 47 Bộ luật Hình sự và điểm a khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại OPPO A16K và chiếc xe mô tô YAMAHA Sirius BKS 24B2 – 072.11 thu giữ của Lù Văn T, bị cáo sử dụng chiếc điện thoại và chiếc xe này để phục vụ cho việc mua bán ma tuý, cần tịch thu nộp Ngân sách Nhà nước.

Đối với số tiền 552.000 đồng tạm giữ của Lù Văn T, trong đó có 300.000 đồng là tiền bị cáo thu lợi bất chính do bán ma tuý nên cần tịch thu nộp Ngân sách nhà nước, trả lại cho bị cáo số tiền 252.000 đồng.

Đối với chiếc điện thoại OPPO A56 5G thu giữ của Lèng Văn D là tài sản riêng của Lèng Văn D và số tiền 600.000 đồng thu giữ của Phu Văn K là số tiền do lao động mà có, không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên cần trả lại cho Lèng Văn D, Phu Văn K là phù hợp.

[6] Về các vấn đề khác có liên quan đến vụ án:

Đối với 01 ví giả da màu nâu, 01 căn cước công dân mang tên Lù Văn T, 01 giấy phép lái xe mô tô của Lù Văn T, 01 thẻ ngân hàng của Lù Văn T. Quá trình điều tra xác định đây là các đồ vật, tài sản của bị can Lù Văn T nhưng không

liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương đã ra quyết định xử lý xử lý đồ vật, tài liệu trả lại các đồ vật, tài sản trên cho bị cáo Trường là phù hợp.

Đối với số tiền 6.000.000 đồng thu giữ trong quá trình khám xét khẩn cấp chỗ ở của bị cáo Lù Văn T, quá trình điều tra xác định số tiền trên là của anh Lù Văn Đ là anh trai ruột của bị cáo gửi tại nhà bị cáo và không liên quan đến hành vi phạm tội của bị cáo nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương đã ra quyết định xử lý xử lý đồ vật, tài liệu trả lại số tiền trên cho anh Lù Văn Đ là phù hợp.

Đối với chiếc điện thoại Vivo Y11 thu giữ của Phu Văn K, quá trình điều tra xác định đây là chiếc điện thoại của bà Vàng Thị C là mẹ đẻ của Phu Văn K cho K mượn để sử dụng vào sáng ngày 21/5/2024, khi K sử dụng điện thoại này để liên lạc với Trường mua ma tuý bà C không biết nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương đã xử lý vật chứng, trả lại tài sản cho bà Vàng Thị C là phù hợp.

Đối với 01 xe mô tô Honda Wave α, màu xanh đen bạc BKS 19S1-303.28 thu giữ của Phu Văn K và 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 19S1-303.28 mang tên Nguyễn Thị H. Quá trình điều tra, xác định xe mô tô này là thuộc sở hữu của anh Phu Văn M sinh năm 1998, trú tại thôn T, xã N, huyện Mường Khương là anh trai ruột của Phu Văn K, do anh Mắng không ở nhà, Phu Văn K đã sử dụng chiếc xe đi mua ma tuý và dùng giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô cầm cố cho Lù Văn T để lấy số tiền 200.000 đồng, K đã trả cho Trường 200.000 đồng nhưng chưa lấy lại giấy chứng nhận đăng ký xe mô tô. Quá trình điều tra xác định anh M không biết sự việc trên nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại xe mô tô và giấy tờ xe trên cho anh Mắng là phù hợp.

Đối với 01 chứng nhận đăng ký xe mô tô, xe máy BKS 24B2-399.46 mang tên Lồ Dìn P. Quá trình điều tra xác định đây là đăng ký xe của Lù Ỷ T sinh năm 1997, trú tại thôn T, xã N, Mường Khương, Lào Cai. Quá trình điều tra xác định vào khoảng tháng 03/2024, Lù Văn T mượn chiếc xe này cùng giấy tờ đăng ký của anh T để đi chơi, tuy nhiên sau khi Trường trả lại xe cho anh T, thì Trường quên chưa trả lại đăng ký xe mà vẫn để ở trong ví của mình. Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương đã ra quyết định xử lý đồ vật, tài liệu trả lại giấy đăng ký xe mô tô cho anh T là phù hợp.

Đối với 01 điện thoại di động OPPO A57, mặt lưng màu xám thu giữ của Sin Phủng S. Quá trình điều tra, xác định S không sử dụng chiếc điện thoại này để liên hệ với Lù Văn T mua ma túy nên Cơ quan CSĐT Công an huyện Mường Khương đã ra quyết định xử lý xử lý đồ vật, tài liệu trả lại chiếc điện thoại trên cho Sin Phủng Slà phù hợp.

Đối với người đàn ông đã bán ma túy Heroine cho Lù Văn T vào ngày 18/5/2024 và 20/5/2024 tại khu vực gần cầu cao tốc thuộc xã C, thành phố L, tỉnh Lào Cai Lào Cai. Quá trình điều tra không xác định được lai lịch, tên tuổi, địa chỉ của người này nên Cơ quan điều tra không đề cập xử lý là phù hợp.

Đối với Sin Phủng Slà người mua ma túy của Lù Văn T vào ngày ngày 18/05/2024, Lèng Văn D và Phu Văn K là những người mua ma túy của Lù Văn T vào ngày 20/05/2024. Xét thấy, mục đích mua ma túy của những người này là để sử dụng cho bản thân, sau khi mua được ma túy thì S, D, K đã sử dụng hết nên Cơ quan điều tra không thu giữ được vật chứng và không xác định được khối lượng chất ma tuý của S, D, K đã tàng trữ để sử dụng, do đó Cơ quan điều tra không đề cập xử lý trách nhiệm hình sự là phù hợp các quy định của pháp luật.

[7] Về hình phạt bổ sung: Bị cáo là lao động tự do không có thu nhập ổn định, không có tài sản gì nên không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[8] Về án phí: Bị cáo thuộc trường hợp được miễn án phí hình sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên

QUYẾT ĐỊNH:

1. Về trách nhiệm hình sự, hình phạt:

Căn cứ điểm b khoản 2 Điều 251; Điều 38; Điểm s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật Hình sự. Tuyên bố bị cáo Lù Văn T phạm tội "Mua bán trái phép chất ma tuý".

Xử phạt bị cáo Lù Văn T 07 (bảy) năm 03 (ba) tháng tù. Thời gian chấp hành hình phạt tù tính từ ngày 21/5/2024.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47 Bộ luật Hình sự, Điều 106 Bộ luật tố tụng Hình sự:

Tịch thu tiêu huỷ: 0,831 gam ma tuý Heroine còn lại sau trích mẫu giám định được tái niêm phong vào túi nilon đựng mẫu, niêm phong trong 01 (một) phong bì niêm phong của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai. Mặt trước của phong bì ghi "Vật chứng còn lại sau trích mẫu giám định thu giữ khi bắt quả tang Lù Văn T tại thôn T, xã N, huyện Mường Khương, tỉnh Lào Cai ngày 21/5/2024", mặt sau phong bì được đóng 02 (hai) hình dấu tròn đỏ của Phòng kỹ thuật hình sự Công an tỉnh Lào Cai, có chữ ký của Lý Văn Q, Lù Văn T, Nguyễn Anh T.

Tịch thu nộp vàp Ngân sách Nhà nước 01 (một) điện thoại nhãn hiệu OPPO A16K màu đen đã qua sử dụng, bên trong có lắp sim số thuê bao 0398796306; 01 (một) xe mô tô YAMAHA Sirius biển kiểm soát 24B2-072.11, màu đỏ đen, số khung C6K0GY354771, số máy 5C6K354776, xe cũ đã qua sử dụng; 01 Chứng nhận đăng ký xe mô tô số 052614 mang tên Lù Văn T thu giữ của Lù Văn T.

Trả lại cho Lèng Văn D: 01 (một) điện thoại di động nhãn hiệu OPPO A56 5G màu đen, loại máy cảm ứng, đã qua sử dụng.

(Theo Biên bản về việc giao nhận vật chứng, tài sản ngày 22/7/2024 giữa Công an huyện Mường Khương và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Mường Khương.

Tịch thu số tiền 300.000 đồng (Ba trăm nghìn đồng) thu giữ của bị cáo Lù Văn T để nộp vào Ngân sách Nhà nước.

Trả lại cho bị cáo Lù Văn T số tiền 252.000 đồng (Hai trăm năm mươi hai nghìn đồng.

Trả lại cho Phu Văn K số tiền 600.000 đồng (Sáu trăm nghìn đồng).

(Tài sản theo biên bản bàn giao, tiếp nhận tài sản để bảo quản và Phiếu nhập kho ngày 20/6/2024 giữa Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Mường Khương và Kho bạc Nhà nước huyện Mường Khương).

3. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 136 của Bộ luật tố tụng hình sự; điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án: Bị cáo Lù Văn T được miễn tiền án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo bản án:

Bị cáo được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan được quyền kháng cáo trong hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc tống đạt hợp lệ.

Trường hợp bản án này được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự, người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các điều 6, 7, 7a và 9 Luật Thi hành án dân sự; Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật Thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Lào Cai;
- VKSND tỉnh Lào Cai;
- VKSND huyện Mường Khương;
- Công an huyện Mường Khương;
- CQTHAHS Công an tỉnh Lào Cai;
- Sở tư pháp; NBC;
- Bị cáo; NLQ;
- Thi hành án (3);
- Lưu HS, THS, VP.

T.M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Thị Hiền Lương